TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày: 05-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
Mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lâm Minh Phụng
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2025/TLST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2025 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số G, ấp T, phường K, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ cũ: Số G, ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)
- *Bị đơn*: Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1954; Địa chỉ: ấp T, phường K, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ cũ: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/4/2025 cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc S trình bày: Vào năm 2014, ông S có bán thức ăn nuôi tôm cho ông Đ, hai bên có thỏa thuận khi thu hoạch tôm xong thì phải thanh toán hết cho ông S, tổng nợ đến cuối vụ tôm là 38.570.000 đồng, ông S đã nhiều lần yêu cầu ông Đ trả nợ tiền thức ăn nhưng ông Đ cố tình tránh mặt không chịu thanh toán. Năm 2021, ông S có yêu cầu Ban N, ông Đ thừa nhận nợ nhưng đến nay vẫn không chịu thanh toán cho ông S.

Nay tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc S thay đổi lại yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ phải thanh toán cho ông S số tiền mua thức

ăn còn nợ là 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Lời trình bày của bị đơn ông Đ tại phiên tòa: Ông Đ thừa nhận có mua thức ăn của ông S khi chốt sổ lại ông Đ còn nợ ông S số tiền là 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên khi nào có tiền sẽ thanh toán hết nợ cho ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc S với bị đơn ông Đinh Văn Đ là tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở ấp T, phường K, thành phố Cần Thơ nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: vào năm 2014 ông Đ bắt đầu mua thức ăn nuôi tôm của ông Huỳnh Ngọc S, cuối vụ sẽ thanh toán nhưng ông Đ không thanh toán hết công nợ cho ông S, hai bên ngưng giao dịch và chốt công nợ thì ông Đ còn nợ ông S là 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), số tiền nợ này được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận tại phiên tòa, vì vậy nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn ông Đ trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) cho nguyên đơn.

[3] Trước đây nguyên đơn khởi kiện số tiền 38.570.000 đồng, nay tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi lại chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 37.500.000 đồng là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với nợ lãi: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với bị đơn ông Đ trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên khi nào có tiền sẽ thanh toán hết nợ cho ông S nhưng không được ông S đồng ý, vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Huỳnh Ngọc S có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Đ phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn ông Đ phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nhưng do ông Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 nên ông Đ được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc S đối với bị đơn ông Đinh Văn Đ.

Buộc bị đơn ông Đinh Văn Đ có nghĩa thanh toán cho nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc S số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Huỳnh Ngọc S có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Đ phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Đinh Văn Đ phải chịu án phí là 1.875.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nhưng do ông Đ là người cao tuổi và có đơn xin được miễn án phí nên ông Đ được miễn tiền án phí.

- Nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc S không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 964.000 đồng (chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001648 ngày 14/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ (Phòng GĐTTKT&THA);
- VKSND khu vực 8- Cần Thơ;
- Đương sự;
- THADS TP Cần Thơ (Khu vực 8);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng